

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 20 - 8 - 2019

V/v Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2019/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 79/2019/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2019/QĐ-PT ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Nhớ M - sinh năm 1984 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lữ Hồng N - sinh năm 1980 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 226, đường Lê Hồng Ph, khóm 7, phường 8, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Chị Lữ Hồng N - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn anh Nguyễn Nhớ M trình bày:

Về hôn nhân: Anh M và chị Lữ Hồng N có đăng ký kết hôn vào năm 2014, tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố CM, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc do phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Cụ thể vào năm 2017, anh M có nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với chị N nhưng sau đó rút lại đơn để vợ chồng hàn gắn, tuy N mâu thuẫn không được cải thiện. Nay anh M xác

định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với chị Lữ Hồng N.

Về con chung: Anh M và chị N có 01 người con chung tên Nguyễn Lữ Khánh Ng, sinh ngày 01/02/2014. Khi ly hôn anh M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, anh M đồng ý giao con chung có chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh M tự nguyện vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Anh M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh M xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

- Theo bị đơn chị Lữ Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh M có đăng ký kết hôn vào năm 2014, tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Chị N xác định vào năm 2017 anh M có khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị N nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng hàn gắn. Gần đây anh M có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài nên xin ly hôn với chị N. Dù sự việc xảy ra như vậy, nhưng chị N vẫn khẳng định hiện chị và anh M sống rất hạnh phúc, nên chị N không đồng ý ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị N và anh M có 01 người con chung tên Nguyễn Lữ Khánh Ng, sinh ngày 01/02/2014. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị N thống nhất với lời trình bày của anh M là vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 79/2019/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Áp dụng các Điều: 56, 59, 81, 82, 83, 116, 117 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Nhớ M, cho anh Nguyễn Nhớ M ly hôn với chị Lữ Hồng N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lữ Khánh Ng, sinh ngày 01/02/2014 cho chị Lữ Hồng N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Nhớ M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 695.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi, định kỳ cấp dưỡng hằng tháng.

Anh Nguyễn Nhớ M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/5/2019, chị Lữ Hồng N có kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Nhớ M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định. Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự thấy rằng nguyên đơn Nguyễn Nhớ M không trình bày được mâu thuẫn trầm trọng trong thời kỳ hôn nhân với chị N. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của chị Lữ Hồng N; Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M đối với chị N, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét yêu cầu kháng cáo của chị Lữ Hồng N thấy rằng:

Anh M và chị Lữ Hồng N có đăng ký kết hôn vào năm 2014, tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố CM, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh M yêu cầu được ly hôn với chị N do thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc do phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc làm ăn, kinh tế gia đình, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu xin ly hôn với chị N.

Đối với chị N cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh M chưa trầm trọng và giữa chị và anh M vẫn sống rất hạnh phúc, hiện nay chị N và anh M vẫn sống chung, đang có con nhỏ, trong thời kỳ hôn nhân việc làm dâu trong gia đình chị N làm tròn, không có lỗi trong đời sống hôn nhân, anh M chỉ nhất thời có người phụ nữ khác bên ngoài nên yêu cầu xin ly hôn với chị. Do đó, chị N không đồng ý ly hôn với anh M, chị yêu cầu đoàn tụ để có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ của chị Lữ Hồng N là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Tại phiên tòa phúc thẩm anh M, chị N cùng trình bày là chị N hiện đang còn sống chung với anh M và gia đình anh M, không có ly thân như lời trình bày của anh M tại phiên tòa sơ thẩm, anh M cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến anh yêu cầu ly hôn với chị N là do bất đồng về việc làm ăn kinh tế của gia đình và không còn tình cảm với chị N. Xét thấy, tại phiên tòa, anh M không trình bày được và không có chứng cứ chứng minh giữa anh và chị N có mâu thuẫn trầm trọng như: Vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng

quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được như theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình mà chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong làm ăn, kinh tế gia đình và bất đồng trong tình cảm vợ chồng nên yêu cầu xin ly hôn của anh M là không chính đáng. Trong khi đó, chị N và anh M có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, chị N và anh M còn sống chung gia đình, có con nhỏ, chị N không có lỗi trong đời sống hôn nhân, nên cần thiết phải có thời gian để hàn gắn tình cảm vợ, chồng và cùng chăm lo, chăm sóc, giáo dục con nhỏ.

[2]. Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Lữ Hồng N, sửa bản án sơ thẩm số: 79/2019/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Nhớ M đối với chị Lữ Hồng N.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M đối với chị N, do đó về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, án phí cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

[5]. Án phí phúc thẩm chị N không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của chị Lữ Hồng N.

Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 79/2019/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- *Về hôn nhân*: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Nhớ M về việc xin ly hôn đối với chị Lữ Hồng N.

- Về con chung, tiền cấp dưỡng nuôi con chung, án phí cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

- *Về án phí*:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Nhớ M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 26/3/2019, anh M có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002268 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp Ng sách nhà nước.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Chị Lữ Hồng N không phải chịu. Ngày 23/5/2019, chị N có dự nộp số tiền 300.000 đồng theo Biên lai số 0000152 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố CM;
- Chi cục THADS thành phố CM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam